

BIỂU TỔNG HỢP**Kết quả thực hiện các Tiêu chí xã nông thôn mới đến năm 2024 của xã Đồng Thắng, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn***(Kèm theo Báo cáo số 1049/BC-UBND ngày 17/12/2024 của UBND huyện Đình Lập)*

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả huyện đánh giá
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 (Trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.	Đạt	1303/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.	Đạt	1303/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND huyện	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	100%	100% 11.100/11.100mm		Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	≥80%	100% 1.000/1.000m	Đạt	Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.	≥70%	71,36% 2.881/2.056m	Đạt	Đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	100%	Không có	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai.	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.	≥80%	90,2% 49,15/54,5ha	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.	≥95%	100% 130/130 hộ	Đạt	Đạt

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả huyện đánh giá
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: (<i>mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS</i>) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	Xã có từ 3 trường trở xuống: 100% trường học các cấp đạt chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt chuẩn mức độ	Đạt	Đạt	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng, đạt 100%	100%	100% (04/04 thôn)	Đạt	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.	Quy định: xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.	Đạt	Có cửa hàng tiện lợi đáp ứng điều kiện của tiêu chí	Đạt	Đạt
8	Thông tin và truyền thông.	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Có	Có	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	100% số thôn có dịch vụ viễn thông, internet đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia.	01 điểm; 04/04 thôn có sóng điện thoại, internet		
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.	Xã có; 2/3 thôn có loa hoạt động; xã tự sản xuất, đăng tin tối thiểu 3 bài/tuần.	Xã có; 03 cụm loa hoạt động tại 03/4 thôn; tối thiểu 3 bài/tuần	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	Có	19/19 máy tính; đủ 4 phần mềm ứng dụng. Ngoài ra có phần mềm: Misa, hộ tịch, trẻ em, quản lý cb,cc.	Đạt	Đạt
		9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Không	Đạt.	Đạt.

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả huyện đánh giá
9	Nhà ở dân cư	9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥75%	76,15% (99/130 hộ)	Đạt	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người(triệu đồng/người)	Năm 2021 ≥36			
			Năm 2022 ≥39			
			Năm 2023 ≥42		Đạt	Đạt
			Năm 2024 ≥45	47,26		
			Năm 2025 ≥48			
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.	<13,0%	9,34%	Đạt	Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo(cả nam, nữ).	≤70%	74,37% (264/355 người)	Đạt	Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (nam, nữ).	≤20%	32,11 114/355 người	Đạt	Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn.	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của của Luật Hợp tác xã.	Đạt	Có 1 HTX Nông lâm và Dược liệu Anh Khoa	Đạt	Đạt
		13.2. Quy định: xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững.	Đạt	Có Hợp đồng liên kết tiêu thụ gỗ keo giữa HTX Nông lâm và Dược liệu Anh Khoa và Công ty TNHH MTV Hiếu Thủy, thôn Bản Hả	Đạt	Đạt
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận Vietgap hoặc tương đương.	Chưa quy định	Mô hình lúa VietGrap được cấp mã số chứng nhận, truy xuất nguồn gốc	Đạt	Đạt
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống(nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.	Đạt	Xã không có nghề truyền thống	Đạt	Đạt
		13.5. Có tổ chức khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.	Có	Quyết định thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng xã Đồng Thắng (số: 54/QĐ-UBND ngày 104/2024).	Đạt	Đạt
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.	Đạt	Phổ cập MN, tiểu học: đạt mức 3; THCS: mức 3; - Xóa mù chữ: 2.	Đạt	Đạt

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả huyện đánh giá
	ạo	14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	$\geq 70\%$	100% (12/12 hs)	Đạt	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (cả nam, nữ):	$\geq 90\%$	98,6% (513/520 người)	Đạt	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế:	Đạt	82,5/100 điểm	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi):	$\leq 24\%$	6,7% (3/45 trẻ)	Đạt	Đạt
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám, chữa bệnh điện tử:	$\leq 50\%$		Đạt	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới.	$\leq 70\%$	100% (4/4 thôn)	Đạt	Đạt
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	$\geq 30\%$ ($\geq 10\%$ từ HT nước tập trung)	130/130 hộ sử dụng nước HVS: 37/130 hộ sử dụng nước tập trung, đạt 28,46%; 40/130 hộ sử dụng nước nhỏ lẻ, đạt 30,76%.	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.	$\geq 90\%$	05 cơ sở đang hoạt động trong đó 05/05 cơ sở ko diện phải lập hồ sơ môi trường, đảm bảo ký cam kết bảo vệ môi trường	Đạt 100%	Đạt 100%
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại khu dân cư tập trung.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn:	Đạt	5,6 m ² /người (1 điểm thôn Nà Xong có 89 người; tổng diện tích đất cây xanh 500m ²)	Đạt	Đạt
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.	Có	04/04 thôn không quy hoạch: mai táng theo khu mộ gia đình, dòng họ, cách xa khu dân cư trên 100m.	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.	$\geq 70\%$	79,23% (103/130 hộ)	Đạt	Đạt

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả huyện đánh giá		
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	100%	100% 09 bể/04 thôn	Đạt	Đạt		
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: "Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ".						
		<i>Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh:</i>	≥70%	76,15% (99/130 hộ)	Đạt	Đạt		
		<i>Tỷ lệ nhà tắm hợp vệ sinh:</i>	≥70%	79,23% (103/130 hộ)	Đạt	Đạt		
		<i>Thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh:</i>	≥70%	90% (117/130 hộ).	Đạt	Đạt		
		<i>Tỷ lệ hộ đảm bảo "3 sạch":</i>	≥70%	75,15% (99/130 hộ)	Đạt	Đạt		
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:	≥60%	64,05% (57/89 hộ)	Đạt	Đạt		
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%	100% (05/05 hộ)	Đạt	Đạt		
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:	≥30%	40% (52/130 hộ)	Đạt	Đạt		
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định:	≥30%	38,17% 12,5kg/ngày/52 hộ khảo sát (0,2kg/người/ngày)	Đạt	Đạt		
		Hệ thống chính trị	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn:	Đạt	Đạt	19/19 người = 100%	Đạt	Đạt
			18.2. Đảng, bộ, chính quyền được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:	100%	100%	100%	Đạt	Đạt
18.3. Tổ chức chính trị, xã hội của xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên:	100%		100%	100%	Đạt	Đạt		
18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:	Đạt		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		

	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả huyện đánh giá
18	và chuẩn tiếp cận pháp luật:	18.5. Quy định đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn(nếu có); bảo vệ và hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội:	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.	Có	Số: 47a/KH-UBND ngày 09/4/2024 của UBND xã. Kết quả: mở 3 lớp với 120 lượt người nghe.	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng:	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội(ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt